

Bản án số: 23/2025/KDTM-ST

Ngày: 18/6/2025

V/v “Tranh chấp về hợp đồng thi công”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2. Bà Phạm Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2025/TLST-KDTM ngày 01/4/2025 về “Tranh chấp về hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2025/QĐXXST- KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2025/QĐST- KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Cơ điện lạnh K.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Nguyễn Quang H – Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: Số 130/09 đường G, phường T, thành phố Đ, THÀNH PHỐ H.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Tấn V – Chức vụ: Giám đốc (có mặt).

Địa chỉ: Số 751/72/33A đường H, Phường 2 (Phường 6 cũ), QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 12/3/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện lạnh K do ông Lê Nguyễn Quang H đại diện theo pháp luật trình bày: Ngày 17/05/2022, Công ty TNHH Cơ điện lạnh K (sau đây gọi là Công ty K) và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V (sau đây gọi là Công ty V) ký kết Hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-

VLIGHT về việc: Cung cấp và lắp đặt đèn chiếu sáng ngoài nhà Biệt thự C3.02. Theo đó, Công ty K đã thanh toán tạm ứng cho Công ty V số tiền: 159.825.600 VNĐ (bằng chữ: một trăm năm mươi chín triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm đồng chẵn) vào ngày 13/6/2022. Sau khi nhận được tiền tạm ứng, Công ty V không thực hiện trách nhiệm cung cấp hàng hóa theo hợp đồng, mặc dù Công ty K đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở. Ngày 11 tháng 11 năm 2022, Công ty V đã gửi công văn số 0811/CV-20221108 để giải trình việc chậm trễ giao hàng và xin gia hạn thêm thời gian giao hàng đến ngày 20 tháng 12 năm 2022, tuy nhiên đến hạn Công ty V vẫn không giao hàng. Công ty K đã 4 lần (ngày 12/4/2023, ngày 05/05/2023, ngày 17/10/2024, ngày 25/11/2024) gửi công văn yêu cầu giao hàng cũng như thông báo chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Công ty V hoàn trả toàn bộ số tiền đã tạm ứng nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào của Công ty V.

Trong đơn khởi kiện và tại các buổi hòa giải Công ty K có yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng kinh tế số 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022. Ngày 19/5/2025 Công ty K đã có đơn xin rút lại yêu cầu này.

Nay, Công ty K yêu cầu Công ty V phải thanh toán ngay cho Công ty K tổng số tiền: 243.982.290 đồng ngay khi bản án có hiệu lực. Cụ thể các khoản yêu cầu gồm:

- Công ty V phải hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng đã nhận là 159.825.600 đồng;

- Công ty V phải thanh toán tiền phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị hợp đồng là 553.872.000 đồng, tương ứng với số tiền: 44.309.760 đồng;

- Công ty V phải thanh toán lãi suất chậm trả bằng 10%/năm trên số tiền tạm ứng đã nhận là 159.825.600 đồng, từ ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 18/6/2025, tương ứng với số tiền 39.846.930 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu V do ông Nguyễn Tấn V đại diện theo pháp luật trình bày:

Ông Nguyễn Tấn V xác nhận ngày 17/05/2022, Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V với Công ty TNHH Cơ điện lạnh K có ký Hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-V về việc: Cung cấp và lắp đặt đèn chiếu sáng ngoài nhà Biệt thự C3.02. Ngày 13/6/2022 Công ty V đã nhận số tiền tạm ứng thanh toán đợt 1 là 159.825.600 đồng từ Công ty K. Từ khi nhận tiền đến nay Công ty V chưa giao hàng, chưa thi công theo thỏa thuận trong hợp đồng, 4 văn bản mà Công ty K gửi yêu cầu thực hiện hợp đồng cũng như chấm dứt hợp đồng, hoàn trả tiền Công ty V đều nhận được nhưng do gặp khó khăn về kinh tế không có khả năng hoàn trả tiền nên Công ty V không có phản hồi cho Công ty K.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty V đề nghị được trả số tiền đã tạm ứng là 159.825.600 đồng trong và tiền phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền 44.309.760 đồng, trả dần trong thời hạn 12 tháng cho đến khi thanh toán hết số nợ. Riêng về tiền lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 18/6/2025, tương ứng với số tiền 39.846.930 đồng, bị đơn đề nghị nguyên đơn miễn tính số tiền này cho bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị hội đồng xét xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần nguyên đơn xin rút

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm ứng là 159.825.600 đồng; tiền phạt chậm trả là 44.309.760 đồng; tiền lãi chậm trả từ ngày 21/12/2022 tạm tính đến ngày xét xử 18/6/2025 với lãi suất 10%/năm.

Về án phí sơ thẩm: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Cơ điện lạnh K khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022.

Quan hệ pháp luật giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng thi công thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ đăng ký trụ sở kinh doanh tại Số 751/72/33A đường H, Phường 2 (Phường 6 cũ), QUẬN X, THÀNH PHỐ H. Công văn số 2210/ĐKKD-T6, ngày 06/5/2025 của Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở tài chính THÀNH PHỐ H xác nhận đến nay Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V chưa đăng ký giải thể. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN X.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Công ty TNHH Cơ điện lạnh K yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi chậm trả còn nợ theo hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022 cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 18/6/2025 là: 243.982.290 đồng, trong đó nợ gốc: 159.825.600 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% là 44.309.760 đồng, lãi suất chậm trả là 10%/năm tạm tính từ ngày 21/12/2022 đến ngày 18/06/2025 là: 39.846.930 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V đề nghị trả dần số tiền 159.825.600 đồng và tiền phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền 44.309.760 đồng, trả dần trong thời hạn 12 tháng cho đến khi thanh toán hết số nợ. Về tiền lãi chậm trả với lãi

suất 10%/năm tính từ ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong đề nghị nguyên đơn miễn tính cho bị đơn.

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022, được lập bằng văn bản, có chữ ký xác nhận của hai bên là thể hiện sự tự nguyện; Nội dung hợp đồng hai bên thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022 được công nhận là hợp pháp, căn cứ vào phiếu báo nợ ngày 13/6/2022 và đã đủ cơ sở xác nhận vào ngày 13/6/2022 Công ty TNHH Cơ điện lạnh K đã chuyển số tiền 159.825.600 đồng tạm ứng đợt 1 cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V để thực hiện hợp đồng, nhưng từ sau khi nhận tiền tạm ứng đến nay Công ty V không thi công cũng không giao hàng cho Công ty K mặc dù Công ty K đã nhiều lần yêu cầu, nhắc nhở trường hợp Công ty V không thi công, giao hàng được thì hoàn trả lại tiền đã tạm ứng nhưng Công ty V đã tránh né không có thiện chí trả lại tiền cũng không phản hồi văn bản cho Công ty K mặc dù các văn bản Công ty V đều nhận được. Căn cứ Điều 6.2, Điều 10.1 của hợp đồng, nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc 159.825.600 đồng là có căn cứ

[2.2] Đối với yêu cầu Công ty V phải thanh toán tiền phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị hợp đồng là 553.872.000 đồng, tương ứng với số tiền: 44.309.760 đồng; Theo khoản 2 Điều 6 hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022 các bên có thỏa thuận lãi suất phạt vi phạm là 8% trên tổng giá trị hợp đồng. Thực tế đến nay bị đơn đã vi phạm toàn bộ nghĩa vụ, không giao hàng cũng không thi công. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu Công ty V phải thanh toán lãi suất chậm trả bằng 10%/năm trên số tiền tạm ứng đã nhận là 159.825.600 đồng tính từ ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 18/6/2025 là 39.846.930 đồng. Căn cứ Điều 6.1 của Hợp đồng thì thời gian thực hiện hợp đồng là 90 ngày kể từ ngày Công ty V nhận được tiền thanh toán tạm ứng của Công ty K. Vào ngày 13/6/2022 Công ty V đã nhận được tiền tạm ứng đợt 1 nên thời hạn hợp đồng sẽ hết vào ngày 10/9/2022. Tuy nhiên, ngày 11/11/2022, Công ty V có văn bản số 0811/CV-20221108 xin gia hạn thời gian giao hàng đến ngày 20/12/2022, Công ty K qua trao đổi điện thoại đồng ý gia hạn. Đến ngày 20/12/2022, Công ty V vẫn không thực hiện được hợp đồng, đồng thời không hoàn trả lại tiền tạm ứng cho Công ty K, nên Công ty K yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 21/12/2022 là có căn cứ.

Mặc dù hợp đồng không thỏa thuận về mức lãi suất chậm trả nên căn cứ Điều 306 Luật thương mại cần yêu cầu trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Theo thông báo lãi suất trung bình nợ quá hạn của 3 ngân hàng (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) hiện nay khoảng 12,5%, tuy nhiên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm

trả với mức lãi suất chậm trả bằng 10%/năm là có lợi cho bị đơn nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này. Bị đơn yêu cầu nguyên đơn miễn tính lãi chậm trả nhưng nguyên đơn không đồng ý nên ý kiến của bị đơn không có cơ sở xem xét.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Cơ điện lạnh K buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V phải thanh toán số tiền 243.982.290 đồng, trong đó nợ gốc: 159.825.600 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% là 44.309.760 đồng, lãi suất chậm trả là 10%/năm tạm tính từ ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong, tạm tính đến ngày 18/06/2025 là: 39.846.930 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Đối với yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng kinh tế số 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022 giữa Công ty TNHH Cơ điện lạnh K buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V, ngày 19/5/2025 Công ty K có đơn xin rút lại yêu cầu này, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 12.199.115 đồng Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V phải chịu; Công ty TNHH Cơ điện lạnh K không phải chịu án phí và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.095.211 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 4, 50, 51 và 306 Luật Thương mại năm 2005; Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1/ Buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Cơ điện lạnh K tạm tính đến ngày 18/6/2025 với số tiền 243.982.290 (hai trăm bốn mươi ba triệu chín trăm tám mươi hai ngàn hai trăm chín mươi) đồng, trong đó nợ gốc: 159.825.600 (một trăm năm

mười chín triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm) đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% trên tổng giá trị hợp đồng là 44.309.760 (bốn mươi bốn triệu ba trăm lẻ chín ngàn bảy trăm sáu mươi) đồng, lãi suất chậm trả 10%/năm trên số tiền tạm ứng tạm tính từ ngày 21/12/2022 đến ngày 18/06/2025 là: 39.846.930 (ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn chín trăm ba mươi) đồng, theo hợp đồng kinh tế số: 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022.

Thời hạn thanh toán: trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày Công ty TNHH Cơ điện lạnh K có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V còn phải trả Công ty TNHH Cơ điện lạnh K khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu Tòa án tuyên hủy Hợp đồng kinh tế số 17.05/2022/HĐKT/VP-VLIGHT ngày 17/05/2022 giữa Công ty TNHH Cơ điện lạnh K buộc Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V.

4/ Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.617.288 (mười hai triệu sáu trăm mười bảy ngàn hai trăm tám mươi tám) đồng, Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu V phải chịu.

Công ty TNHH Cơ điện lạnh K được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.095.211 (bảy triệu không trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm mười một) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0065165 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án NDTPH;
- VKSND QX;
- Chi cục THA DS QX;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thu